

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 08-4-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Khánh

Ông Trần Đức Hiếu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần Đăng H, sinh năm 1969; nơi ĐKKHKT: Tổ A, M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số A đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Ông H có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: K đường Ô, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Ông C vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Đăng H trình bày:*

Thông qua mối quan hệ quen biết với nhau, vào đầu năm 2012 ông Nguyễn Văn C có đề nghị ông cho mượn một số tiền để giải quyết các vấn đề tài chính cá nhân nên vào ngày 27/04/2012, ông đã cho ông C mượn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), với lãi suất theo quy định của Ngân hàng N, ông C vay mượn tiền để làm ăn, thời hạn vay là 12 tháng. Khi vay mượn tiền ông C có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông C cố ý trốn tránh không trả mặc dù ông đã nhiều lần gặp ông C yêu cầu ông C trả số tiền trên cho ông nhưng ông C vẫn cứ hẹn hết lần này đến lần khác, cố tình trốn tránh không trả. Nay ông yêu cầu

Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn C không có mặt tại Tòa án và không có văn bản gửi cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tài sản là tiền thông qua giấy mượn tiền ngày 27/04/2012. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn C hiện đang cư trú tại địa chỉ: K đường Ô, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Văn C không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[1.4] Về pháp luật nội dung áp dụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện: Nguyên đơn cho bị đơn là ông Nguyễn Văn C vay tiền từ thời gian năm 2012. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:**

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như lời khai của ông Trần Đăng H tại phiên tòa thể hiện: Ngày 27/04/2012, ông Nguyễn Văn C có mượn của ông Trần Đăng H số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất theo mức lãi suất Ngân hàng N. Ông H đã nhiều lần yêu cầu ông C trả tiền nhưng đến nay ông C vẫn chưa trả. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005 thì: “*Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý...Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn, trừ trường hợp có*

*thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác...”. Do vậy, ông H yêu cầu ông C trả số tiền 200.000.000 đồng mà ông C đã vay mượn là có căn cứ, phù hợp với các điều 471, 474 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.*

[2.2] Do ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 471, 474 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 266, 267, 273, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đăng H đối với ông Nguyễn Văn C.

#### **Xử:**

1. Buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đăng H số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn C phải chịu là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hoàn trả cho ông Trần Đăng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), theo biên lai thu số 0009385 ngày 10/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn ông Trần Đăng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Thu T**



